

CÔNG TY TNHH HUNG CÁT TƯỜNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HUNG CÁT TƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG PROSPERITY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUNG PROSPERITY CO., LTD.

2. Mã số doanh nghiệp: 0107147414

3. Ngày thành lập: 03/12/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 328- G1- Tổ 29, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989 324 298

Fax:

Email: tuanhung2681@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
2.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
4.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
5.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6.	Khai thác và thu gom than non	0520
7.	Khai thác dầu thô	0610
8.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
9.	Khai thác quặng sắt	0710
10.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
11.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
12.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
16.	Sản xuất than cốc	1910
17.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
18.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt; Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Bốc xếp hàng hóa cảng sông;	5224

21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu;	5229
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
23.	Cơ sở lưu trú khác	5590
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Khí dầu mỏ, metal, khí butan và propan đã hoá lỏng; Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.	4661
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;	4669
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
31.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
33.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
34.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
35.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
38.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

42.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
43.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
44.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
45.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
51.	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
52.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
53.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
54.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
55.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
56.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
57.	Thu gom rác thải độc hại	3812
58.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
59.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
60.	Tái chế phế liệu	3830
61.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
62.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
63.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
64.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
65.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
66.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
67.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
68.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
69.	Bán mô tô, xe máy	4541
70.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
71.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
72.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
73.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
74.	Bán buôn gạo	4631

75.	Bán buôn thực phẩm	4632
76.	Bán buôn đồ uống	4633
77.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
78.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
79.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu;	4649
80.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
81.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
82.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
83.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
84.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
85.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
86.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
87.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
88.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ.	4789
89.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet; Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại;	4791
90.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động; Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
91.	Giáo dục mầm non	8510
92.	Giáo dục tiểu học	8520
93.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
94.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
95.	Đào tạo cao đẳng	8541
96.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
97.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
98.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

99.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
100.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
101.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
102.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
103.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
104.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
105.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311(Chính)
106.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
107.	Hoạt động thể thao khác	9319
108.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
109.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; Hoạt động của các sân nhảy;	9329

6. Vốn điều lệ: 1.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HỒ TUẤN HÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013451073

Ngày cấp: 02/07/2011 Nơi cấp: CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 328-G1-TỔ 29, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: PHÒNG 12A22, CT 11, KHU ĐÔ THỊ KIM VĂN KIM LŨ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: HỒ TUẤN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Ngày sinh: 02/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013451073

Ngày cấp: 02/07/2011

Nơi cấp: CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

328-G1-TỔ 29, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

PHÒNG 12A22, CT 11, KHU ĐÔ THỊ KIM VẮN KIM LŨ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội